

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:203/2022/HS-PT

Ngày 07/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Bà Nguyễn Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Chu Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLPT-HS ngày 11/01/2022, đối với bị cáo Ngô Minh H bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2021/HS-ST ngày 02/12/2021.

Bị cáo Ngô Minh H sinh năm 1981; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Số 13 ngõ A phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Căn hộ 605 nhà N3 phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên giám đốc công ty TNHH MTV phát triển nhà P; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Ngô Minh T1, con bà: Nguyễn Thị T2; vợ: Ngô Thị T3; có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 000000214 ngày 30/6/2019 tại Công an quận C, Hà Nội; bắt ngày 29/3/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đỗ Ngọc Quang, Văn phòng luật sư Lô-Dơ-By, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Chị Bùi Thị Vân A, sinh năm 1976; địa chỉ: 101 tập thể B, VT40, ngõ 1, đường G, quận B, thành phố Hà Nội; đt 0916604199; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị C, sinh năm 1986; địa chỉ: P507 CT1 khu đô thị K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; đt 0974724429; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1980; địa chỉ: P508, nhà C khu 7,2 ha V, quận B, thành phố Hà Nội; đt 0967366991; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Minh H là Giám đốc Công ty TNHH MTV phát triển nhà P hoạt động môi giới kinh doanh bất động sản, biết rõ quy định của nhà nước về việc các căn hộ nhà ở xã hội phải được bán cho đúng đối tượng, không được phép mua bán, chuyển nhượng cho các đối tượng khác và không thể giúp các khách hàng không phải là đối tượng được mua nhà ở xã hội có thể đứng tên trực tiếp trong hợp đồng mua bán với chủ đầu tư. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2019, H lên mạng Internet lấy các thông tin về 05 dự án nhà ở xã hội và nhà ở tái định cư là Dự án tái định cư Ao, quận Đ, Hà Nội (chủ đầu tư: UBND quận Đ); Dự án khu nhà ở Y (chủ đầu tư: Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Q); Dự án chung cư nhà ở C - 282 đường H, quận T, Hà Nội (chủ đầu tư: Liên doanh công ty cổ phần S - Công ty TNHH MTV Đ); Dự án chung cư nhà ở D – 43 đường Đ, phường N, quận TL, Hà Nội (chủ đầu tư: Liên doanh: C – T); Dự án tái định cư N01-D17 T, quận C, Hà Nội (chủ đầu tư: UBND quận C), sau đó đưa các thông tin này lên trang mạng của Công ty P để quảng cáo về việc Công ty P có thể giúp khách hàng mua căn hộ tại 05 dự án nhà ở xã hội và nhà ở tái định cư nêu trên.

Khi khách hàng liên hệ thì H giới thiệu bản thân có mối quan hệ với các chủ đầu tư nên có thể giúp các khách hàng đứng tên trực tiếp ký hợp đồng mua bán các căn hộ thuộc diện nhà ở xã hội với chủ đầu tư; có thể liên hệ với người được bố trí tái định cư để làm thủ tục cho khách hàng ký hợp đồng mua bán, chuyển nhượng, ủy quyền định đoạt căn hộ thuộc diện tái định cư. Để tạo lòng tin cho các bị hại, H soạn thảo các hợp đồng đặt cọc với cam kết thời hạn cụ thể về việc sẽ giúp bị hại ký được hợp đồng mua bán vào tên trực tiếp với chủ đầu tư. Để khách hàng tin tưởng, H cam kết chịu phạt hợp đồng 10% tiền cọc nếu không thực hiện được đúng hạn thỏa thuận; soạn thảo phiếu đặt mua, phiếu đặt cọc giữ chỗ; trực tiếp ký hợp đồng đặt cọc mua căn hộ và hứa giúp khách hàng mua nhà ở xã hội và nhà ở tái định cư trong thời hạn cụ thể rồi sau đó nhận tiền đặt cọc của mỗi khách hàng từ 10.000.000 đồng đến 925.000.000 đồng.

Từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2019, bằng thủ đoạn gian dối nêu trên, Ngô Minh H đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại như sau:

1- Tại Dự án chung cư nhà ở D – 43 đường Đ, phường N, quận TL, Hà Nội:

Ngô Minh H hứa hẹn với anh Nguyễn Hoàng T4 về việc trong vòng 90 ngày dự án mở bán thì sẽ mua được căn hộ cho anh T4. Tin là thật, ngày 04/3/2018 anh T4 đến Công ty P đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng mua căn hộ. Sau đó, H không thực hiện như cam kết mà chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân. Đến nay, H đã trả lại cho anh T4 20.000.000 đồng.

2- Tại Dự án tái định cư N01-D17 T, quận C, Hà Nội:

Sau khi xem quảng cáo của Công ty P, anh Đỗ Quang T5, chị Lê Kim D và Bùi Thị Hương N đến Công ty P và được H hứa hẹn trong vòng 120 ngày sẽ hoàn thành thủ tục cho anh T5, chị D và chị N ký hợp đồng ủy quyền với chủ căn hộ. Tin là thật, ngày 04/6/2018, anh T5 đến Công ty P đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng; đến ngày 11/01/2019, anh T5 cùng con gái là chị Đỗ Thị N1 đến Công ty P đưa tiếp cho H 400.000.000 đồng để mua căn hộ tái định cư và được lập vi bằng do văn phòng thừa phát lại quận H thực hiện với nội dung H cam kết chậm nhất là ngày 31/5/2019 sẽ có Quyết định của thành phố để bàn giao căn hộ cho anh T5. Ngày 27/01/2018 và ngày 05/02/2018, chị D đến Công ty P đặt cọc số tiền 400.000.000 đồng mua hai căn hộ tại Dự án. Ngày 01/9/2017, chị N đến Công ty P đặt cọc số tiền 200.000.000 đồng mua căn hộ tại Dự án. Số tiền nhận được H chiếm đoạt sử dụng chi tiêu cá nhân. Đến nay, H đã trả lại cho chị D 100.000.000 đồng; trả lại cho chị N 40.000.000 đồng.

3- Tại dự án tái định cư Ao, quận Đ, Hà Nội:

Ngô Minh H đã lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc mua căn hộ của 15 bị hại với tổng số tiền 2.465.000.000 đồng thông qua việc ký các hợp đồng đặt cọc, phiếu giữ chỗ và hứa hẹn trong vòng 90 ngày sẽ làm thủ tục ký hợp đồng chuyển nhượng căn hộ cho bị hại. Sau khi nhận tiền, H không thực hiện như cam kết mà chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Đến nay H đã khắc phục trả lại cho 04 bị hại với số tiền 170.000.000 đồng.

4- Tại dự án khu nhà ở Y:

Ngô Minh H đã lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc mua căn hộ của 27 người bị hại tổng số tiền 1.500.000.000 đồng thông qua việc ký các hợp đồng đặt cọc, phiếu đặt mua và hứa hẹn trong vòng 90 ngày sẽ làm thủ tục ký hợp đồng mua bán căn hộ cho bị hại. Sau khi nhận tiền, H không thực hiện như cam kết mà chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Đến nay H đã khắc phục trả lại cho 05 bị hại 100.000.000 đồng.

5- Tại Dự án chung cư nhà ở C - 282 đường H, quận T, Hà Nội:

Ngô Minh H đã lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc mua căn hộ của 51 người bị hại tổng số tiền 4.290.000.000 đồng thông qua việc ký các hợp đồng đặt cọc, phiếu đặt giữ chỗ và hứa hẹn trong vòng 90 ngày sẽ làm thủ tục ký hợp đồng mua bán căn hộ cho bị hại; trong đó, chiếm đoạt của chị Bùi Thị Vân A 200.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Lê Thị C 50.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Trần Mạnh T 60.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được H sử dụng chi tiêu cá nhân. Đến nay H đã khắc phục trả lại cho 04 bị hại 130.000.000 đồng.

Tổng số tiền Ngô Minh H đã nhận tiền đặt cọc của 97 bị hại trong 05 dự án và chiếm đoạt là 9.505.000.000 đồng. Đến nay H đã trả lại cho 16 bị hại tổng số tiền là 560.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2021/HS-ST ngày 02/12/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Minh H 17 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/12/2021, chị Bùi Thị Vân A có đơn kháng cáo; ngày 15/12/2021, chị Lê Thị C có đơn kháng cáo; ngày 16/12/2021, anh Trần Mạnh T có đơn kháng cáo cùng với nội dung mức hình phạt 17 năm tù đối với bị cáo là quá nhẹ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với Ngô Minh H là có phần nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Luật sư cho rằng, trong vụ án này, các bị hại cũng có một phần lỗi (biết pháp luật quy định nhà ở xã hội chỉ bán cho đúng đối tượng, không thuộc diện được mua bán, chuyển nhượng nhưng vẫn tham gia vào việc mua bán); sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cố gắng trả lại cho các bị hại một phần tiền; gia đình bị cáo có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, chị Bùi Thị Vân A, chị Lê Thị C, anh Trần Mạnh T có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của các bị hại là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Bùi Thị Vân A, chị Lê Thị C, anh Trần Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm vì việc các bị hại vắng mặt thể hiện các bị hại đã từ bỏ quyền của mình; vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do; vì vậy, việc xét xử vắng mặt các bị hại phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung, lời khai của bị cáo, các bị hại tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Minh H biết rõ quy định của nhà nước về việc các căn hộ nhà ở xã hội phải được bán cho

đúng đối tượng, không được phép mua bán, chuyển nhượng cho các đối tượng khác và không thể giúp các khách hàng không phải là đối tượng được mua nhà ở xã hội có thể đứng tên trực tiếp trong hợp đồng mua bán với chủ đầu tư. Tuy nhiên, do cần tiền chi tiêu cá nhân, từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2019, Ngô Minh H đã lên mạng Internet lấy thông tin về 05 dự án nhà ở xã hội và nhà ở tái định cư, sử dụng để gian dối, lừa gạt 97 khách hàng, chiếm đoạt 9.505.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Ngô Minh H thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Ngô Minh H thành khẩn khai báo; có bố đẻ là thương binh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết này và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong vụ án này, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Ngô Minh H đã cố gắng trả lại cho 16 bị hại tổng số tiền là 560.000.000 đồng, thể hiện bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định tại điểm này đối với bị cáo là chưa chính xác; tuy nhiên, việc bị cáo khắc phục một phần hậu quả gây ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Xét kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng trong vụ án này số bị hại là rất lớn (97 người), ở nhiều địa bàn khác nhau, là những người đang có nhu cầu về chỗ ở và tìm đến các dự án nhà xã hội, nhà tái định cư hoặc các dự án nhà có sự hỗ trợ về chính sách từ phía Nhà nước. Bởi vậy, hậu quả mà hành vi phạm tội của Ngô Minh H gây ra không chỉ là số tiền bị cáo chiếm đoạt mà còn là việc bị cáo đã đẩy các bị hại vào hoàn cảnh khó khăn về chỗ ở, trải rộng trên địa bàn nhiều quận, huyện của thành phố Hà Nội và cả các tỉnh, thành khác, ảnh hưởng tiêu cực đến những chủ trương lớn của Nhà nước và thành phố Hà Nội về nhà ở và an sinh xã hội, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để bảo đảm yêu cầu giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị hại, sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo Ngô Minh H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 421/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Minh H 19 (mười chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Mạnh Hùng Nguyễn Ngọc Hoa

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thành Quang